

Bản án số: 20/2018/HS-ST
Ngày 11 tháng 7 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Bình

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Khuất Thị Toàn

2. Ông Hứa Văn Ché

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân, thành phố H, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2018/TLST- HS ngày 22 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 19/2018/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

- NGUYỄN VĂN Q; sinh ngày 18 tháng 8 năm 1989, tại Hà Giang; nơi cư trú: Tổ 16, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Cao Thị M; vợ: Nguyễn Thị Hồng T và có hai con: Con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án: Ngày 09/12/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” được khấu trừ còn lại 19 tháng 03 ngày tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 38 tháng, đã được xóa án, tiền sự: Ngày 12/3/2005 bị Công an thành phố Hà Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, ngày 26/4/2006 bị công an TP H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” đã được xóa; nhân thân: Xấu; bị tạm giữ ngày 12/9/2017, có mặt.

- Bị hại:

1. Lý Văn K, sinh ngày 20/02/1994; địa chỉ: Thị trấn Phố B, huyện Đ, tỉnh Hà Giang, có mặt.

1. Vũ Hồng Đ, sinh ngày 06/11/1995, địa chỉ: số nhà 02, tổ 11, phường N, TP. H, tỉnh Hà Giang, có mặt.

3. Ngô Thái S, sinh ngày 18/02/1995; địa chỉ: số nhà 06, đường N, tổ 04, phường M, TP. Hà Giang, tỉnh Hà Giang, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Lý Quang V, địa chỉ: Thôn Nậm D, xã Ngọc L, huyện V, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

2. Hoàng Văn T, địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

3. Phạm Thị L, địa chỉ: Tổ 04, phường M, TP. H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

4. Nguyễn Thành V, địa chỉ: Tổ 02, phường T, TP. H, tỉnh Hà Giang, có mặt.

5. Vũ Tuấn A, địa chỉ: Tổ 10, phường N, TP. H, tỉnh Hà Giang, có mặt.

6. Nguyễn Thị Hồng T, địa chỉ: Tổ 16, phường N, TP. H, tỉnh Hà Giang, có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người làm chứng

1. Lê Anh D, vắng mặt.

2. Nguyễn Thị X, có mặt.

3. Trần Thị Thu H, vắng mặt.

4. Cao Thị M, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 12/9/2017, tại khu vực tổ 16 phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang Nguyễn Văn Q, đã có hành vi sử dụng 02 con dao; 01 (Một) con dao bằng kim loại màu trắng, chuôi bằng kim loại màu trắng hình trụ tròn dài 12cm, phần lưỡi dao bằng inox màu trắng dài 43 cm, rộng 04cm, 01 (Một) con dao nhọn bằng sắt, dài 27 cm, chuôi bằng gỗ dài 12 cm, phần lưỡi dao màu trắng dài 15 cm, rộng 03 cm, gây thương tích cho Lý Văn K với tỷ lệ thương tích là 28%; Vũ Hồng Đ với tỷ lệ thương tích là 12%; Ngô Thái S, với tỷ lệ thương tích là 15%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do Nguyễn Văn Q gây nên cho K, Đ và S là: 55% (Năm mươi năm phần trăm).

Tại phiên tòa bị cáo Q khai: Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 12/9/2017, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WAVE, biển kiểm soát 23B1- 04.661, chở vợ là T, từ quán KARAOKE CHIVA, thuộc tổ 5 phường T, thành phố H, đi theo đường TP hướng về ngã năm Công an tỉnh Hà Giang để về nhà. Đến khu vực trường mầm non

S thuộc tổ 13 phường M, bị cáo nhìn thấy hai xe mô tô đi cùng chiều phía trước, xe thứ nhất do Lý Văn K điều khiển, và xe thứ hai do Hoàng Văn T, đang điều khiển người ngồi sau là Lý Quang V. Bị cáo nghĩ là người quen nên đã tăng ga đuổi theo, khi đi song song với hai xe mô tô của K và Toại, bị cáo nói to “*Ê này*”, K, V và T quay sang nhìn, bị cáo xác định là nhầm người nên nói “*Nhầm*” rồi tăng ga đi trước. Thấy vậy K, Toại đuổi theo đến khu vực vòng xuyên ngã năm Công an tỉnh, K và T áp sát xe mô tô của bị cáo và nói “*dừng lại*”, bị cáo dừng xe lại hai vợ chồng xuống xe K nói với bị cáo “*Mày nhầm cái gì, mày thích thế nào*” Bị cáo nói “*Nhầm cho xin lỗi*”, K không nói gì quay ra gọi điện thoại, thấy K cầm điện thoại lên bấm, bị cáo nói “*Mày thích gọi ai đến đây thì gọi*”, hai bên xảy ra mâu thuẫn xô đẩy cãi chửi nhau, K cầm chiếc mũ bảo hiểm đánh vào đầu bị cáo, V và T cũng lao vào đánh bị cáo, hai bên xảy ra đánh nhau bị cáo bỏ chạy theo hướng đường đi Phú Linh, K, V và T đuổi theo nhưng không được, T cầm mũ bảo hiểm ném về hướng bị cáo chạy nhưng không trúng. Bị cáo chạy đến ngã ba cầu phát rồi chạy thẳng vào nhà bà Phạm Thị L là nhà người quen, nhà bà L vẫn mở cửa bị cáo chạy thẳng vào bếp lấy 01 (một) con dao nhọn cầm trên tay rồi đi ra ngã năm Công an tỉnh mục đích nếu bị K, T và V đánh sẽ đánh lại. Đến nơi không thấy có ai, bị cáo cất con dao nhọn vào thắt lưng phía bên trái, rồi gọi điện thoại cho vợ đến đón. Khi hai vợ chồng bị cáo về qua khu vực cầu trắng thì gặp nhóm của K, nhóm người của K điều khiển xe đuổi theo, đến trước cửa nhà bị cáo dựng xe dưới lòng đường, hai bên tiếp tục chửi nhau, vợ bị cáo đứng trước cửa nhà chửi “*Mẹ chúng mày gọi được ai thì gọi ra đây*”, lúc đó S là người trong nhóm K chửi lại “*Mẹ con ranh con, mày nghĩ mày là ai mà nói thế*”, S lao vào dùng chân đạp vào người bị cáo làm bị cáo bị ngã. K, Đ, V tiếp tục lao vào đánh bị cáo, do bị đánh nên bị cáo vùng dậy chạy vào nhà lấy 01 (một) con dao loại phớ cầm bên tay phải đồng thời rút con dao nhọn cất dấu trong người từ trước cầm bên tay trái, chạy lên trước cửa nhà hô to “*Nhất là tao đi tù*” rồi chạy thẳng về phía S, chém một phát trúng vào bàn tay trái của S, S bỏ chạy bị cáo quay sang chém Đ, Đ cũng bỏ chạy, bị cáo tiếp tục chạy tới vị trí của K đang đứng trước cửa nhà chị X (là chị gái của bị cáo), bị cáo cầm hai tay hai con dao, dơ tay phải chém vào người K không xác định chém vào vị trí nào và cầm con dao nhọn bên tay trái khua khoắng về phía K, làm dao trúng vào phần ngực trái của K, K ôm vết thương bỏ chạy. Bị cáo cầm dao chạy về đứng trước cửa nhà, lúc này chị gái bị cáo là chị X mở cửa ra nhìn thấy sự việc chạy đến đây bị cáo vào nhà, sau đó đến Công an đầu thú.

Bị hại Lý Văn K khai: Khánh thừa nhận tại ngã năm Công an tỉnh Hà Giang khi đuổi theo hai vợ chồng bị cáo Q hai bên có cãi chửi nhau, lúc đó K đã uống rượu say nên có cầm mũ bảo hiểm đánh bị cáo Q trước, nhóm K có T, V cũng cùng vào đánh Q. Q bỏ chạy về hướng Cầu P, K có đuổi theo Q nhưng không đuổi kịp nên quay lại ngã 5 lấy xe máy và đi về hướng cầu Yên Biên 2 gặp V đi cùng với TA. K kể cho V và TA nghe sự việc K vừa đánh nhau với một người đàn ông và một người phụ nữ tại ngã 5. Sau đó cả nhóm đi về quán ăn đêm tại khu vực Cầu T, khi đang đứng ở cửa quán, K nhìn thấy người đàn ông và người phụ nữ vừa đánh nhau với mình đi qua, người phụ nữ có quay lại nói câu gì đó K không nghe rõ. Thấy hai người này đi xe máy rẽ theo hướng bờ sông nên K đã cùng V, Đ, TA đi xe máy đuổi theo, thấy hai người này dừng xe trước cửa một ngôi nhà, cả nhóm K dừng xe và

tiếp tục cãi chửi nhau với hai vợ chồng Q. Một lúc sau, thấy có S đi đến và dựng xe ngang với xe của K, lúc này người phụ nữ vẫn chửi bới, nội dung như thế nào thì không nhớ, còn người chồng đứng trước cửa nhà, hai tay để sau lưng; K tiến lên phía trước thì nghe thấy tiếng động mạnh tại vị trí của hai vợ chồng, sau đó khoảng 1 phút, K thấy người chồng chạy qua đầu xe của K và hô “Nhất là tao đi tù” và chạy về phía S, trên tay có cầm một vật màu sáng dài khoảng 70cm giơ qua đầu và đánh về phía S. S giơ tay trái lên đỡ, K định bỏ chạy thì người chồng chạy về phía K, dùng vật vừa đánh S đánh vào đầu phía bên trái của K và tiếp tục dùng một vật gì đó đâm vào phía ngực của K. K đã bỏ chạy theo hướng Bệnh viện ĐM và được D đưa vào viện cứu chữa. Nguyên nhân xảy ra sự việc đánh nhau là do trước đó K có tham gia đánh người đàn ông tại khu vực ngã 5 Công an tỉnh. Khánh xác nhận tại cửa nhà bị cáo có K, S, Đ, T A, V trực tiếp tham gia cãi chửi nhau với vợ chồng bị cáo.

Bị hại Đ khai: Khoảng 23 giờ ngày 11/9/2017, Đ cùng K, V, V(a), T A, D và một số người không nhớ tên đi hát ở quán Karaoke CHIVA. Sau đó, Đ về nhà ngủ, đến 0 giờ 30’ ngày 12/9/2018, V gọi điện cho Đ rủ đi ăn đêm. Khi Đ đến quán ở khu vực Cầu Trắng thì V lại rủ đi xuống khu khách sạn Thanh Bình, đến nơi thấy K đang cãi chửi nhau với một người đàn ông và một người phụ nữ. Đ dừng xe và đi đến gần chỗ K đứng và có cãi chửi nhau với người đàn ông và người phụ nữ kia, khoảng 5 phút sau, Sơn đi xe máy đến, dừng xe ở gần xe máy của Đ, sau đó đi đến chỗ K và chửi nhau với hai vợ chồng nhà kia, lúc đó Đ đang đứng nhắn tin thì nhìn thấy người đàn ông dùng một vật gì đó đánh về phía S, S giơ tay trái lên đỡ; người đàn ông lại tiếp tục chạy đến chỗ Đ, dùng vật đó để đánh Đ, Đ giơ tay trái lên đỡ rồi bỏ chạy, trong lúc chạy phát hiện ra mình bị chém. V đưa Đ và Sơn đến bệnh viện để cấp cứu.

Bị hại S khai: Khoảng 0 giờ ngày 12/9/2017, Sơn đi xe máy đến nhà Đ nhưng không gặp Đ nên đã gọi điện cho Đ, Đ nói với S là đang đánh nhau tại khu vực khách sạn Thanh Bình và bảo S xuống xem thế nào. S đi xe máy xuống đến nơi thấy K, Đ, V đang cãi chửi nhau với một người đàn ông và một người phụ nữ. S dừng xe giữa lòng đường và có chửi người đàn ông và người phụ nữ đó, sau đó S lao vào vị trí phía người đàn ông đang đứng, mục đích là để đánh người đàn ông đó, nhưng khi đang chạy đến gần thì bị vấp ngã. Đ và V chạy đến đỡ S dậy và kéo ra ngoài. Khi S đang đứng ở cạnh xe máy, người đàn ông đứng trên vỉa hè lao về phía S cầm một vật gì đó màu sáng không xác định được là vật gì, khi người đó cách S khoảng 80cm thì giơ tay phải cầm vật đó đánh về phía đầu S, S cúi người xuống và giơ tay trái lên đỡ. Sau khi bị người đàn ông đánh trúng, S bỏ chạy khoảng 2m thì phát hiện ra tay trái bị chảy máu. S tiếp tục chạy về hướng khách sạn Thanh Bình được khoảng 100m thì thấy Đ chạy đến nên đã bảo Đ cởi áo cho mượn băng tay, sau đó V đưa S vào bệnh viện cấp cứu.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vũ Tuấn A và Nguyễn Thành V đều xác nhận lời khai của K, S, Đ là đúng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Hồng T xác nhận lời khai của bị cáo Q là đúng. Chị T khẳng định: Khi vợ chồng chị nhìn nhầm tưởng nhóm K là bạn nên đã đuổi theo, thấy không phải bạn nên anh chị đã xin lỗi nhưng nhóm K

đuổi theo xe của vợ chồng chị đến ngã 5 Công an tỉnh và bắt vợ chồng chị dừng lại. Anh chị cũng đã nói là “Nhầm thì cho xin lỗi” nhưng nhóm K vẫn có những lời nói xúc phạm nên dẫn đến việc hai bên cãi chửi nhau, K là người dùng mũ bảo hiểm đánh chồng chị trước, hai người thanh niên đi cùng K cũng xông vào đánh, chị bị một người đạp vào người, chồng chị bỏ chạy nhóm K đuổi theo sau đó dừng lại. Chị đi xe máy ra chỗ khác, rồi quay lại đón chồng, trên đường về nhà thì nhóm K lại tiếp tục đuổi theo đến cửa nhà chị, vợ chồng chị tiếp tục nói là “nhầm thì cho xin lỗi” nhưng nhóm K vẫn chửi, nên chị đã chửi lại. Trong nhóm K lúc đó có người xông vào đánh Q nên Q đã chạy vào nhà lấy dao ra chém lại nhóm người của K khi đó đang đứng rất đông trước cửa nhà chị. Sự việc xảy ra nhanh nên chị cũng không nhìn rõ Q chém như thế nào, sau đó nhóm của K bỏ chạy hết.

* Hậu quả:

- Lý Văn K bị thương tại vùng má trái, vết thương rách da, sưng phù nề xung quanh, tại vị trí vành tai trái có vết thương rách da, sưng phù nề, tại vị trí ngực trái có vết thương rách da, phải vào viện điều trị; Vũ Hồng Đ bị thương tại vị trí 1/3 dưới cẳng tay trái, vết thương rách da, lộ gân cơ, tổn thương gân duỗi ngón 3;4;5 kích thước 5cm x 6cm, phải vào viện điều trị; Ngô Thái S bị thương tại cổ bàn tay trái, vết thương lộ xương, chảy máu có kích thước 5cm x 15cm, phải vào viện điều trị.

* Theo các bản kết luận giám định tỷ lệ thương tích của trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang:

Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 89/TgT, ngày 20/09/2017, của trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang đối với Ngô Thái S xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 12% (*Mười hai phần trăm*).

Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 90/TgT, ngày 20/09/2017, của trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang đối với Vũ Hồng Đ xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 8% (*tám phần trăm*).

Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 88/TgT, ngày 20/09/2017, của trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang đối với Lý Văn K xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 16% (*Mười sáu phần trăm*).

* Cơ quan CSĐT trung cầu giám định tỷ lệ thương tích bổ sung:

Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 05, ngày 24/01/2018, của trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang đối với Lý Văn K xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định 28% (*hai mươi tám phần trăm*).

Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 06, ngày 24/01/2018, của trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang đối với Vũ Hồng Đ xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 12% (*Mười hai phần trăm*).

Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 11/TgT, ngày 30/01/2018, của trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang đối với Ngô Thái S xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 15% (*Mười năm phần trăm*).

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do Nguyễn Văn Q gây nên cho K, Đ, S là: 55% (Năm mươi năm phần trăm).

Vật chứng vụ án:

- 01 (Một) con dao bằng kim loại màu trắng, chuôi bằng kim loại màu trắng hình trụ tròn dài 12cm, phần lưỡi dao bằng inox màu trắng dài 43 cm, rộng 04cm, đã qua sử dụng; 01 (Một) con dao nhọn bằng sắt, dài 27 cm, chuôi bằng gỗ dài 12 cm, phần lưỡi dao màu trắng dài 15 cm, rộng 03 cm, đã qua sử dụng; 01 (Một) mũ bảo hiểm màu trắng, viền màu đen, hai bên có ghi chữ Fiber vnn, đã qua sử dụng; 01 (Một) ghim bấm màu trắng, tay cầm màu đen có kích thước 28 x 09 x 24cm, đã qua sử dụng; nhiều mảnh gạch vỡ có hình dạng và kích thước khác nhau.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, phần bàn phím bị vỡ, không kiểm tra tình trạng chất lượng bên trong, đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu mobiistar, vỏ màu trắng, viền màu cam, không kiểm tra tình trạng chất lượng bên trong, đã qua sử dụng.

Số vật chứng trên hiện chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Giang quản lý theo quy định của pháp luật

01(Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda AIRBLADE, màu sơn vàng đồng, biển kiểm soát 23B1-298.83, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng chất lượng bên trong. Căn cứ Quyết định xử lý vật chứng số 10/QĐ-CQĐT, ngày 20/3/2018 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Giang, đã trao trả lại cho Lý Văn K. Sau khi nhận lại tài sản, K không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Bản cáo trạng số 17/CT- VKTPHG ngày 22/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Quyết về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 3 Điều 104 (thuộc trường hợp vi phạm tại các điểm a, b, c khoản 1 điều này) Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan CSĐT, phù hợp với tài liệu chứng cứ chứng minh do cơ quan Điều tra thu thập được về thời gian, địa điểm, hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cũng như vật chứng thu giữ được tại hiện trường, phù hợp với kết quả điều tra, nội dung vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng truy tố đã nêu. Đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Hình phạt: Do loại tội phạm được áp dụng các quy định có lợi của BLHS năm 2015, tại khoản 3 Điều 134 BLHS năm 2015 quy định về mức hình phạt của tội Cố ý gây thương tích là từ 05 đến 10 năm, nhẹ hơn mức hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 104 BLHS năm 1999 có khung hình phạt từ 05 đến 15 năm. Căn cứ khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/NQ14 về việc thi hành BLHS số 100/2015/QH13 đã sửa đổi bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 về hiệu lực thi hành của BLTTHS số

101/2015/QH13. Hành vi phạm tội của bị cáo được xem xét áp dụng theo hướng có lợi khi quyết định hình phạt về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 - BLHS 2015; Áp dụng khoản 3 Điều 104 (thuộc trường hợp vi phạm tại các điểm a,b,c khoản 1 điều này) Bộ luật hình sự 1999; điểm đ, p khoản 1, khoản 2 Điều 46- Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 05 năm đến 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam.

- Về bồi thường dân sự: Do những người bị hại không cung cấp đầy đủ chứng cứ chứng minh cho các khoản yêu cầu bồi thường, nên đề nghị tách phần BTDS để giải quyết theo tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý theo quy định của pháp luật.

- Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Q không có ý kiến đối đáp lại đại diện Viện kiểm sát.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Không ai có ý kiến đối đáp với đại diện Viện Kiểm sát.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, việc bị cáo bị xử lý về hình sự là đúng, bị cáo hứa sẽ cải tạo tốt và xin được hưởng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử vụ án nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện trình tự, thủ tục theo đúng quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Q: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như sau. Khoảng 01 giờ ngày 12/9/2017, tại khu vực tổ 16 phường Nguyễn Trãi, thành phố H, tỉnh Hà Giang bị cáo đã có hành vi sử dụng 02 con dao; 01 (Một) con dao bằng kim loại màu trắng, chuôi bằng kim loại màu trắng hình trụ tròn dài 12cm, phần lưỡi dao bằng inox màu trắng dài 43 cm, rộng 04cm, 01 (Một) con dao nhọn bằng sắt, dài 27 cm, chuôi bằng gỗ dài 12 cm, phần lưỡi dao màu trắng dài 15 cm, rộng 03 cm, gây thương tích cho K với tỷ lệ thương tích là 28% ảnh hưởng đến thẩm mỹ; Đ với tỷ lệ thương tích là 12% ảnh hưởng đến thẩm mỹ và ảnh hưởng ít đến động tác cổ tay; S với tỷ lệ thương tích là 15% có ảnh hưởng đến thẩm mỹ và ảnh hưởng ít đến động tác cổ tay. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do Nguyễn Văn Q gây nên cho K, Đ, S là: 55% (Năm mươi năm phần trăm). Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản xác định hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh

hiện trường, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định và phù hợp với tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm được quy định tại khoản 3 Điều 104 (thuộc trường hợp vi phạm tại các điểm a,b,c khoản 1 điều này, do dùng hung khí nguy hiểm; gây cô tật nhẹ cho nạn nhân và phạm tội đối với nhiều người) Bộ luật hình sự 1999. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Q là nguy hiểm cho xã hội, vì đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe, tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và hoàn toàn nhận thức được việc dùng dao là loại hung khí nguy hiểm gây sát thương cao dễ gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật. Do có hiểu nhầm dẫn đến mâu thuẫn với nhóm K và bị K đánh trước nên khi thấy nhóm K, Đ, S tiếp tục kéo đến nhà bị cáo cãi chửi nhau với vợ chồng bị cáo. Bị cáo đã chạy vào nhà lấy dao (phớ) và dùng con dao nhọn chuẩn bị từ trước lấy ở nhà bà L mang theo ra để chém vào K, Đ, S. Hành vi của bị cáo đã gây thiệt hại cho sức khỏe và ảnh hưởng đến thẩm mỹ của các bị hại. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý gián tiếp nhằm mục đích gây thương tích cho các bị hại, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến sức khỏe của các bị hại và làm ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn thành phố H. Như vậy, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tăng nặng khung hình phạt, nhưng xét thấy đây là tội phạm thuộc trường hợp được áp dụng các quy định có lợi của BLHS năm 2015. Tại khoản 3 Điều 134 BLHS năm 2015 quy định về tội Cố ý gây thương tích: " 3.. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm" nhẹ hơn tình tiết định khung tại khoản 3 Điều 104 BLHS 1999: "3. Phạm tội gây thương tích hoặc từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 điều này thì bị phạt tù từ năm năm đến mười lăm năm". Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 về việc thi hành BLHS số 100/2015/QH 13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; căn cứ vào khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015. Hành vi phạm tội của bị cáo Q được xem xét theo hướng có lợi khi quyết định hình phạt về tội Cố ý gây thương tích, quy định tại khoản 3 Điều 134 của BLHS năm 2015. Đối chiếu với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, căn cứ vào sự ăn năn hối cải và thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo. Trong vụ án này các bị hại đã thực hiện hành vi trái pháp luật đánh bị cáo trước, khi bị cáo đã bỏ chạy thì các bị hại lại tiếp tục đuổi theo bị cáo về tận nhà và gây sự cãi chửi nhau, nên các bị hại cũng có một phần lỗi khi để xảy ra hành vi phạm tội của bị cáo. Thấy rằng bị cáo có đủ điều kiện được áp dụng một mức án phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 46 BLHS là các tình tiết phạm tội trong trường hợp do hành

vi trái pháp luật của người bị hại gây ra; thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46- BLHS năm 1999 do bị cáo ra đầu thú và gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; bố mẹ bị cáo là người có công với Nhà nước được tặng huân chương kháng chiến hạng nhất, nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Đối với Nguyễn Thị Hồng T, vợ của bị cáo quá trình xảy ra xô sát đánh nhau T đều có mặt nhưng không tham gia đánh nhau. Do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[6] Đối với Lý Văn K, Hoàng Văn T và Lý Quang V, Ngô Thái S, Vũ Hồng Đ là những người trực tiếp thực hiện hành vi trái pháp luật đối với Nguyễn Văn Q. Do hành vi của những người này chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 05 tháng 4 năm 2018, Cơ quan Công an thành phố H đã ra Quyết định xử phạt hành chính, bằng hình thức phạt tiền đối với K, Đ, S, V, T về hành vi đánh nhau hoặc xúi giục người khác đánh nhau qui định tại điểm a, khoản 2, Điều 5 Nghị định 167/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Mức phạt tiền mỗi người là 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*). Xét việc xử lý của CQ Cảnh sát điều tra Công an thành phố H là phù hợp đúng luật nên chấp nhận.

[7] Đối với thương tích của bị cáo Q, bị cáo không có yêu cầu đề nghị, nên HĐXX không giải quyết.

[8] Về bồi thường trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa

- Bị hại Ngô Thái S, yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 130.000.000 đồng (*một trăm ba mươi triệu đồng*) bao gồm tiền viện phí trong quá trình điều trị thương tích và tiền bồi thường thương tật vĩnh viễn.

- Bị hại Vũ Hồng Đ, yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 70.000.000 đồng (*bảy mươi triệu đồng*) bao gồm tiền viện phí trong quá trình điều trị thương tích và tiền bồi thường thương tật vĩnh viễn.

- Bị hại Lý Văn K, yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 120.000.000 đồng (*một trăm hai mươi triệu đồng*) bao gồm tiền viện phí trong quá trình điều trị thương tích và tiền bồi thường thương tật vĩnh viễn.

Trong quá trình giải quyết vụ án các bên đã không thỏa thuận thống nhất về phần dân sự và những người bị hại không cung cấp được đầy đủ tài liệu chứng cứ chứng minh cho các chi hợp lý cho việc cứu chữa, phục hồi chức năng, các chi phí hợp lý khác theo quy định của bộ luật dân sự. Do vậy, HĐXX chưa có căn cứ để xem xét giải quyết về việc bồi thường dân sự, nên tách việc giải quyết việc yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự để giải quyết theo trình tự tố tụng dân sự khi các bị hại có yêu cầu.

[9]. Về vật chứng vụ án:

- Căn cứ Quyết định xử lý vật chứng số 10/QĐ-CQĐT, ngày 20/3/2018 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố H, đã trao trả lại cho K 01(*Một*) xe mô tô nhãn hiệu Honda AIRBLADE, màu sơn vàng đồng, biển kiểm soát 23B1-298.83, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng chất lượng bên trong. Sau khi nhận lại tài sản,

Khánh không có yêu cầu đề nghị gì thêm. Xét việc xử lý vật chứng của CQ Cảnh sát điều tra Công an thành phố H là phù hợp đúng luật nên chấp nhận.

- 01 (Một) con dao bằng kim loại màu trắng, chuôi bằng kim loại màu trắng hình trụ tròn dài 12cm, phần lưỡi dao bằng inox màu trắng dài 43 cm, rộng 04cm, đã qua sử dụng là con dao bị cáo lấy của nhà bà L, việc bị cáo vào lấy dao bà L không biết, nay bà L cũng không có yêu cầu đòi lại; 01 (Một) con dao nhọn bằng sắt, dài 27 cm, chuôi bằng gỗ dài 12 cm, phần lưỡi dao màu trắng dài 15 cm, rộng 03 cm, đã qua sử dụng của bị cáo; nhiều mảnh gạch vỡ có hình dạng và kích thước khác nhau; 01 (Một) mũ bảo hiểm màu trắng, viền màu đen, hai bên có ghi chữ Fiber vnn, đã qua sử dụng; 01 (Một) ghim bấm màu trắng, tay cầm màu đen có kích thước 28 x 09 x 24cm, đã qua sử dụng. Số vật chứng trên là phương tiện phạm tội và một số tài sản thu được tại hiện trường không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, phần bàn phím bị vỡ, không kiểm tra tình trạng chất lượng bên trong, đã qua sử dụng của S, tại phiên tòa S từ chối không nhận lại tài sản; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu mobiistar, vỏ màu trắng, viền màu cam, không kiểm tra tình trạng chất lượng bên trong, đã qua sử dụng, thu tại hiện trường không xác định được chủ sở hữu, tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[10]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 về việc thi hành BLHS số 100/2015/QH 13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; căn cứ vào khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015. Căn cứ vào khoản 3 Điều 104 (thuộc trường hợp vi phạm tại các điểm a,b,c khoản 1 điều này) Bộ luật hình sự 1999; điểm đ, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Bộ luật hình sự năm 1999; Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a, c khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 12/9/2017.

+ Xử lý Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) con dao bằng kim loại màu trắng, chuôi bằng kim loại màu trắng hình trụ tròn dài 12cm, phần lưỡi dao bằng inox màu trắng dài 43 cm, rộng 04cm, đã qua sử dụng; 01 (Một) con dao nhọn bằng sắt, dài 27 cm, chuôi bằng gỗ dài 12 cm, phần lưỡi dao màu trắng dài 15 cm, rộng 03 cm, đã qua sử dụng; nhiều mảnh gạch vỡ có hình dạng và kích thước khác nhau; 01 (Một) mũ bảo hiểm màu trắng, viền màu đen, hai bên có ghi chữ Fiber vnn, đã qua sử dụng; - 01 (Một) ghim bấm màu trắng, tay cầm màu đen có kích thước 28 x 09 x 24cm, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu mobiistar, vỏ màu trắng, viền màu cam, không kiểm tra tình trạng chất lượng bên trong, đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, phần bàn phím bị cắt vỡ, không kiểm tra tình trạng chất lượng bên trong, đã qua sử dụng.

Vật chứng được bàn giao tại biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an thành phố Hà Giang và cơ quan Thi hành án dân sự TP Hà Giang ngày 01/6/2018.

+ Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đ, án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Hà Giang
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang
- Viện kiểm sát TP. Hà Giang
- Công an TP. Hà Giang
- Nhà tạm giữ - Công an TP. Hà Giang
- CQ thi hành án hình sự
- Người tham gia tố tụng
- Lưu HS- BP

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Bình

